DANH SÁCH HỌC SINH 12A1 NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Ngành học	Mã HS VH	Mã HS nghề	Lớp	Ghi chú	HỌ, ĐỆM	TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH
1	Quản trị mạng máy tính	2305336603	QM423001	A1 - QM423A		Nguyễn Ngọc Quỳnh	An	24/06/2008	Nữ
2	Quản trị mạng máy tính	2305336604	QM423002	A1 - QM423A		Trần Nguyễn Minh	Anh	09/11/2008	Nam
3	Quản trị mạng máy tính	2305336605	QM423004	A1 - QM423A		Mai Việt	Anh	19/06/2008	Nam
52	Thống kê doanh nghiệp	2305769775	TK423008	A6 - TK423A		Lê Nhật	Anh	18/01/2008	Nam
4	Quản trị mạng máy tính	2305336604	QM423002	A1 - QM423A		Nguyễn Hoàng Thiên	Anh	11/08/2008	Nam
5	Quản trị mạng máy tính	2305336654	QM423051	A1 - QM423B		Trần Huy	Anh	07/12/2008	Nam
54	Thống kê doanh nghiệp	2305769779	TK423001	A6 - TK423A		Nguyễn Đình Thiên	Ân	27/01/2008	Nam
6	Quản trị mạng máy tính	2305336607	QM423005	A1 - QM423A		Hoảng Gia	Bảo	17/03/2008	Nam
8	Quản trị mạng máy tính	2305336611	QM423010	A1 - QM423A		Đỗ Mạnh	Duy	01/06/2008	Nam
7	Quản trị mạng máy tính	2305336612	QM423007	A1 - QM423A		Phạm Vũ Thành	Đạt	27/10/2008	Nam
9	Quản trị mạng máy tính	2305336613	QM423011	A1 - QM423A		Ngô Trung	Hoà	15/05/2008	Nam
10	Quản trị mạng máy tính	2305336615	QM423012	A1 - QM423A		Đỗ Thanh Mỹ	Hồng	17/02/2008	Nữ
11	Quản trị mạng máy tính	2305336616	QM423014	A1 - QM423A		Huỳnh Phi	Hùng	25/10/2008	Nam
12	Quản trị mạng máy tính	2305336617	QM423015	A1 - QM423A		Nguyễn Trí	Hùng	12/08/2008	Nam
13	Quản trị mạng máy tính	2305336620	QM423016	A1 - QM423A		Nguyễn Ngọc	Hương	27/10/2008	Nữ
14	Quản trị mạng máy tính	2305336622	QM423018	A1 - QM423A		Nguyễn Tuấn	Khang	05/06/2008	Nam
15	Quản trị mạng máy tính	2305336623	QM423019	A1 - QM423B		Đoàn Đỗ Đăng	Khoa	18/06/2002	Nam
16	Quản trị mạng máy tính	2305336624	QM423021	A1 - QM423A		Phạm Thành Gia	Liêm	07/03/2008	Nam
17	Quản trị mạng máy tính	2305336625	QM423024	A1 - QM423A		Nguyễn Hoài	Linh	18/03/2008	Nữ
18	Quản trị mạng máy tính	2305336626	QM423022	A1 - QM423A		Nguyễn Vũ Khánh	Linh	3/10/857197	Nữ
19	Quản trị mạng máy tính	2305336627	QM423023	A1 - QM423A		Phạm Thuỳ	Linh	15/10/2008	Nữ
46	Thống kê doanh nghiệp	2305769800	TK423035	A6 - TK423B		Bùi Nguyễn Văn	Linh	04/01/2008	Nam
20	Quản trị mạng máy tính	2305336628	QM423025	A1 - QM423A		Vũ Hoàng	Luân	28/01/2008	Nam
21	Quản trị mạng máy tính	2305336629	QM423026	A1 - QM423B		Trần Lê Quốc	Lực	15/03/2008	Nam
22	Quản trị mạng máy tính	2305336630	QM423027	A1 - QM423B		Mai Ngọc Thảo	Ly	01/12/2008	Nữ
23	Quản trị mạng máy tính	2305336631	QM423028	A1 - QM423B		Nguyễn Thị Thảo	Ly	15/03/2008	Nữ
24	Quản trị mạng máy tính	2305336633	QM423030	A1 - QM423B		Nguyễn Trần Anh	Minh	28/02/2008	Nam
25	Quản trị mạng máy tính	2305336632	QM423029	A1 - QM423B		Lê Ngọc	Minh	23/06/2008	Nam
26	Quản trị mạng máy tính	2305336634	QM423031	A1 - QM423B		Nguyễn Hoài	Nam	03/05/2008	Nam
27	Quản trị mạng máy tính	2305336636	QM423033	A1 - QM423B		Đỗ Thanh Mỹ	Ngọc	17/02/2008	Nữ

28	Quản trị mạng máy tính	2305336637	QM423034	A1 - QM423B		Nguyễn Thị Trúc	Nguyên	18/06/2008	Nữ
44	Thống kê doanh nghiệp	2305769813	TK423049	A6 - TK423B		Nguyễn Thị Ái	Nhi	06/05/2008	Nữ
45	Thống kê doanh nghiệp	2305769814	TK423051	A6 - TK423B		Nguyễn Hồng	Nhung	21/04/2008	Nữ
29	Quản trị mạng máy tính	2305336638	QM423035	A1 - QM423B		Đỗ Quỳnh	Như	09/04/2008	Nữ
30	Quản trị mạng máy tính	2305336639	QM423036	A1 - QM423B		Hoàng Vĩnh	Phát	01/03/2008	Nam
47	Thống kê doanh nghiệp	2305769818	TK423055	A6 - TK423B		Trương Văn	Phúc	24/02/2008	Nam
31	Quản trị mạng máy tính	2305336640	QM423037	A1 - QM423B		Nguyễn Hữu	Phước	22/10/2006	Nam
48	Thống kê doanh nghiệp	2305769820	TK423057	A6 - TK423B		Nguyễn Mạc Đăng	Quang	10/01/2008	Nam
32	Quản trị mạng máy tính	2305336641	QM423038	A1 - QM423B		Trần Vũ	Quyền	02/10/2008	Nam
53	Kế toán	2305338897	KTO423051	A2 - KTO423B		Nguyễn Như	Quỳnh	31/01/2008	Nữ
33	Quản trị mạng máy tính	2305336642	QM423039	A1 - QM423B		Đinh Hoàng Thái	Sơn	01/05/2008	Nam
49	Thống kê doanh nghiệp	2305769822	TK423060	A6 - TK423C		Phạm Đức	Tài	12/02/2008	Nam
50	Thống kê doanh nghiệp	2305769823	TK423059	A6 - TK423C		Trần Anh	Tài	05/03/2008	Nam
51	Thống kê doanh nghiệp	2305769824	TK423067	A6 - TK423C		Vũ Duy	Tiến	14/11/2008	Nam
36	Quản trị mạng máy tính	2305336643	QM423042	A1 - QM423B		Nguyễn Thanh	Toàn	08/09/2008	Nam
39	Quản trị mạng máy tính	2305336645	QM423046	A1 - QM423B		Nguyễn Trung	Tú	13/01/2008	Nam
40	Quản trị mạng máy tính	2305336646	QM423047	A1 - QM423B		Nguyễn Trung	Tuấn	21/08/2006	Nam
41	Quản trị mạng máy tính	2305336647	QM423048	A1 - QM423B		Phạm Đức	Tuấn	12/04/2008	Nam
34	Quản trị mạng máy tính	2305336648	QM423040	A1 - QM423B		Nguyễn Vũ Thông	Thái	10/01/2008	Nam
35	Quản trị mạng máy tính	2305336649	QM423041	A1 - QM423B		Vũ Thị Phương	Thảo	15/09/2008	Nữ
37	Quản trị mạng máy tính	2305336650	QM423043	A1 - QM423B		Ngô Thị Thanh	Trà	06/08/2008	Nữ
38	Quản trị mạng máy tính	2305336651	QM423044	A1 - QM423B		Nguyễn Thùy	Trâm	21/06/2008	Nữ
42	Quản trị mạng máy tính	2305336652	QM423049	A1 - QM423B		Nguyễn Ngọc Bảo	Uyên	07/11/2008	Nữ
43	Quản trị mạng máy tính	2305336653	QM423050	A1 - QM423B		Trương Đại	Việt	24/02/2008	Nam